

Bản án số: 97/2025/DS-ST
Ngày: 20/8/2025.
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN K - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuyên
2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân K -
Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân K - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân K - Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số
83/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 338/2025/QĐXXST-DS ngày
27 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2025/QĐST-DS ngày
25 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Đ

Trụ sở: 22 N, phường C, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Lầu 2, số 264E L, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Ông Trương Văn T, ông Nguyễn Tuấn M – Đại diện
theo Giấy ủy quyền số 1718/UQ-PVB ngày 07/3/2025.

(Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Trịnh Trần Phương U, sinh năm 1985

Địa chỉ: 491A/23 L, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 06/7/2020, các bản tự khai và biên bản không
tiến hành hòa giải được trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân
hàng Đ trình bày:*

Ngân hàng Đ (sau đây gọi tắt là PB) đã cấp tín dụng cho bà Trịnh Trần Phương U theo các Hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng cho vay số 1479/2017/HĐTD/PVB-PGD.LĐH ngày 04/12/2017 và Khế ước nhận nợ số 01 ngày 04/12/2017. Ngân hàng cho bà U vay số tiền 324.000.000 đồng; Mục đích vay: mua xe ô tô; Thời hạn vay: 72 tháng, tính từ ngày ngày PB giải ngân đầu tiên; Lãi suất trong hạn: 8,8%/năm cố định trong vòng 06 tháng đầu, các tháng tiếp theo áp dụng theo quy định thông thường ban hành từng thời kỳ thay đổi 03 tháng/lần; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả: 10%/năm.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Hợp đồng cho vay số 1479, bà Trịnh Trần Phương U đã ký với PB Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1480/2017/HĐBĐ/PVB-PGD.LĐH ngày 04/12/2017. Tài sản thế chấp là: xe ô tô con hiệu HUYNDAI; Loại: GRAND I10 1.2AT; Màu sơn: Trắng; Số khung: RLUG8W1DBHN005715; Số máy: G4LAHM570717; Biển kiểm soát: 51G-5xx.xx được đăng ký cấp Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 331015 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/12/2017 cho bà Trịnh Trần Phương U. Tài sản bảo đảm trên đăng ký thế chấp tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 04/12/2017 số đăng ký 1270942069.

- Hợp đồng hạn mức thấu chi số 831/2018/HDTC/PVB-PGD.LĐH ngày 03/7/2018. Ngân hàng đồng ý cho bà U được sử dụng số dư “Có” trên Tài khoản Thanh Toán số tiền tối đa 27.000.000 đồng; Mục đích sử dụng: Thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ, các khoản phải trả và các mục đích tiêu dùng hợp pháp khác; Thời hạn thấu chi: 12 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng; Lãi suất trong hạn: 17,5%/năm cố định trong vòng 06 tháng đầu, các tháng tiếp theo áp dụng theo quy định thông thường ban hành từng thời kỳ thay đổi 03 tháng/lần; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Thực hiện hợp đồng, PB đã giải ngân và bà Trịnh Trần Phương U đã nhận tổng số tiền tại PB là 351.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi một triệu đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng đến nay, bà U mới chỉ thanh toán cho PB số tiền 74.356.644 đồng, trong đó trả gốc cho hợp đồng 11479 số tiền 49.507.273 đồng, trả lãi số tiền 24.849.371 đồng.

Như vậy, bà U đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với cả hai hợp đồng trên. PB đã nhiều lần liên hệ và làm việc trực tiếp, thông báo nhắc nợ, thông báo chuyển nợ quá hạn, thông báo về việc thu hồi nợ trước hạn. Tuy nhiên, khách hàng đã không thực hiện trả nợ, vi phạm nghiêm trọng các thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp đã ký kết.

Nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cũng như đảm bảo việc thu hồi vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, PB đã khởi kiện bà Trịnh Trần Phương U với các yêu cầu sau:

Buộc bà Trịnh Trần Phương U phải thanh toán cho PB tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 14/4/2025 là: 724.174.581 đồng, trong đó:

- Số nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 1479/2017/HĐTD/PVB-PGD.LĐH ngày 04/12/2017 (*tạm tính đến ngày 14/4/2025*) là: 618.335.908 đồng, cụ thể: Nợ gốc 274.492.727 đồng, Nợ lãi trong hạn 89.695.531 đồng, Lãi quá hạn 227.360.014 đồng, Lãi phạt 26.787.635 đồng.

- Số nợ phát sinh từ Hợp đồng hạn mức thấu chi số 831/2018/HĐTC/PVB-PGD.LĐH ngày 03/7/2018 (*tạm tính đến ngày 14/4/2025*) là: 73.332.868 đồng, cụ thể: Nợ gốc 27.000.000 đồng, Nợ lãi 4.790.625 đồng, Lãi quá hạn 41.542.243 đồng.

Buộc bà Trịnh Trần Phương U phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 21/4/2025 theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trong trường hợp bà Trịnh Trần Phương U không trả hoặc trả không đủ nợ theo hợp đồng cho vay số 1479/2017/HĐTD/PVB-PGD.LĐH ngày 04/12/2017, PB có quyền xử lý tài sản bảo đảm hoặc có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án, kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô con hiệu HUYNDAI; Loại: GRAND I10 1.2AT; Màu sơn: Trắng; Số khung: RLUG8W1DBHN005715; Số máy: G4LAHM570717; Biển kiểm soát: 51G-5xx.xx được đăng ký cấp Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 331015 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/12/2017 cho bà Trịnh Trần Phương U để PB thu hồi nợ.

Sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ để tất toán khoản vay thì bà Trịnh Trần Phương U sẽ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết đã ký với PB tại Hợp đồng cho vay và Hợp đồng hạn mức thấu chi cho đến khi hết số nợ còn lại.

Đây là khoản vay cá nhân của bà U nên ngân hàng xác nhận chỉ yêu cầu cá nhân bà U có trách nhiệm thanh toán khoản vay.

Bị đơn bà Trịnh Trần Phương U đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết Giấy triệu tập; Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, nhưng bà Trịnh Trần Phương U vẫn không có mặt theo triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Ngân hàng Đ có ông Nguyễn Tuấn M là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể như sau:

Buộc bà Trịnh Trần Phương U phải thanh toán cho PB tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 20/8/2025 là: 724.174.581 đồng, trong đó:

- Số nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 1479/2017/HĐTD/PVB-PGD.LĐH ngày 04/12/2017 là 648.321.713 đồng, cụ thể: Nợ gốc là 274.492.727 đồng; Nợ lãi trong hạn tạm tính đến ngày 20/8/2025 là: 89.695.531

đồng; Lãi quá hạn tạm tính đến ngày 20/8/2025 là : 249.758.621 đồng; Lãi phạt tạm tính đến ngày 20/8/2025: 34.374.834 đồng.

- Số nợ phát sinh từ Hợp đồng hạn mức thấu chi số 831/2018/HDTG/PVB-PGD.LĐH ngày 03/7/2018 là 75.852.868 đồng, cụ thể: Nợ gốc là 27.000.000 đồng, Nợ lãi trong hạn tạm tính đến ngày 20/8/2025 là 4.790.625 đồng, Lãi quá hạn tạm tính đến ngày 20/8/2025 là 44.062.243 đồng.

Buộc bà Trịnh Trần Phương U phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 21/8/2025 theo mức lãi suất quá hạn được thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trong trường hợp bà Trịnh Trần Phương U không trả hoặc trả không đủ nợ theo hợp đồng cho vay số 1479/2017/HĐTD/PVB-PGD.LĐH ngày 04/12/2017, PB có quyền xử lý tài sản bảo đảm hoặc có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án, kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô con hiệu HUYNDAI; Loại: GRAND I10 1.2AT; Màu sơn: Trắng; Số khung: RLUG8W1DBHN005715; Số máy: G4LAHM570717; Biển kiểm soát: 51G-5xx.xx được đăng ký cấp Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 331015 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/12/2017 cho bà Trịnh Trần Phương U để PB thu hồi nợ.

Sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ để tất toán khoản vay thì bà Trịnh Trần Phương U sẽ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết đã ký với PB tại Hợp đồng cho vay và Hợp đồng hạn mức thấu chi cho đến khi hết số nợ còn lại.

Bị đơn bà Trịnh Trần Phương U: đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân K – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Đ khởi kiện bị đơn bà Trịnh Trần Phương U yêu cầu phải trả số tiền gốc lãi phát sinh từ hợp đồng cho vay và hợp đồng tín dụng là tranh chấp xuất phát từ hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[1.2] Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (*nay là phường N, Thành phố Hồ Chí Minh*) thì bà Trịnh Trần Phương U có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 491A/23 L, Phường M, Thành phố Hồ Chí Minh (*nay là phường N, Thành phố Hồ Chí Minh*). Vì vậy, việc Tòa án nhân dân Quận B (*nay là Tòa án nhân dân K – Thành phố Hồ Chí Minh*) thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[1.3] Xét bị đơn bà Trịnh Trần Phương U đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ Điều 196, khoản 1 Điều 207, Điều 208, Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, Tòa án tiến hành lập biên bản hòa giải và đưa vụ án ra xét xử là phù hợp.

[1.4] Xét đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Trịnh Trần Phương U đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[1.5] Về pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án: Do Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản được ký vào năm 2017, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả nợ gốc và lãi.

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả các khoản nợ gốc, lãi phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 1479:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của đương sự có cơ sở xác định: Ngày 04/12/2017, bà Trịnh Trần Phương U có ký kết Hợp đồng cho vay số 1479/2017/HĐTD/PVB-PGD.LĐH với Ngân hàng Đ. Nội dung chính của hợp đồng là PB cho bà U vay số tiền 324.000.000.000 đồng; Mục đích vay: mua xe ô tô; Thời hạn vay: 72 tháng, tính từ ngày ngày PB giải ngân đầu tiên; việc trả gốc, lãi được thực hiện vào ngày 04 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 04/01/2018. Lãi suất trong hạn: 8,8%/năm cố định trong vòng 06 tháng đầu, các tháng tiếp theo áp dụng theo quy định thông thường ban hành từng thời kỳ thay đổi 03 tháng/lần; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả: 10%/năm. Bà U đã được giải ngân thực tế đủ số tiền vay theo Khế ước nhận nợ số 01 ngày 04/12/2017. Quá trình thực hiện hợp đồng bà U đã trả được số tiền 74.356.644 đồng, trong đó trả gốc số tiền 49.507.273 đồng, trả lãi số tiền 24.849.371 đồng. Tính đến ngày 20/8/2024, bà U còn nợ Ngân hàng số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng cho vay số 1479 là 648.321.713 đồng, trong đó nợ gốc: 274.492.727 đồng, tổng nợ lãi: 373.828.986 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”*

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*.

Xét Hợp đồng cho vay số 1479 các bên thỏa thuận phương thức trả nợ gốc lãi là theo hình thức dư nợ giảm dần, người vay phải trả lãi, gốc hàng tháng. Tuy nhiên như đã nêu trên, kể từ khi ký kết hợp đồng đến nay bên vay là bà U không trả tiền theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng là đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ.

Tại khoản 2.1 Điều 2 Bản điều khoản và điều kiện cấp tín dụng đính kèm Hợp đồng tín dụng số 1479/2017/HĐTD/PVB-PGD.LĐH ký ngày 04/12/2017 quy định: *“Bên vay phải chủ động thanh toán các khoản gốc, lãi, phí và các nghĩa vụ thanh toán khác cho Ngân hàng vào ngày đến hạn theo quy định tại Hợp đồng...”*

Tại Điều 4 của Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng đính kèm Hợp đồng tín dụng số 1479/2017/HĐTD/PVB-PGD.LĐH ký ngày 04/12/2017 quy định: *“Ngân hàng toàn quyền quyết định chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn, xử lý tài sản bảo đảm hoặc áp dụng các biện pháp khác phù hợp với quy định pháp luật và quy định của hợp đồng trong trường hợp xảy ra một hoặc các sự kiện sau:*

4.1. Sự kiện vi phạm: ...bên vay vi phạm một, một số hoặc tất cả các nghĩa vụ sau đây: vi phạm các thỏa thuận, cam kết bảo đảm theo hợp đồng...

4.2. Thay đổi bất lợi đáng kể: ...bất kỳ sự kiện nào mà theo đánh giá của ngân hàng có ảnh hưởng tới ...việc thực hiện hợp đồng của bên vay đối với ngân hàng...

4.3.1. Khi xảy ra sự kiện vi phạm...Ngân hàng có toàn quyền quyết định và thông báo cho bên vay về việc: ...chấm dứt khoản vay và thu hồi nợ trước hạn...

4.3.2. Trường hợp Ngân hàng áp dụng biện pháp chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn, Ngân hàng sẽ thông báo cho bên vay bằng văn bản. Kể từ thời điểm theo thông báo của ngân hàng, tất cả cá khoản nợ (dù đã đến hạn hay chưa đến hạn) đều trở thành khoản nợ đến hạn và bên vay có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng. Hết thời hạn thanh toán theo thông báo của Ngân hàng, nếu các nghĩa vụ nợ chưa được thanh toán hết, toàn bộ khoản vay sẽ được chuyển thành nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn...”

Xét tại thời điểm khởi kiện, mặc dù hợp đồng tín dụng số 1479 chưa đến đến hạn, tuy nhiên bị đơn bà U đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ vay và qua đó cũng thể hiện tình hình tài chính của bên vay diễn biến xấu có ảnh hưởng đến khả năng thực hiện hợp đồng vay của bên vay đối với ngân hàng. Vì vậy bên cho vay thực hiện quyền thu hồi nợ trước hạn là đúng quy định và thỏa thuận.

Do đó, việc PB yêu cầu bị đơn bà Trịnh Trần Phương U phải trả toàn bộ nợ gốc 274.492.727 đồng, nợ lãi trong hạn là 89.695.531 đồng, nợ lãi quá hạn

là 249.758.621 đồng, nợ lãi phạt là 34.374.834 đồng là phù hợp nên được chấp nhận.

Xét, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi đối với số nợ gốc, lãi kể từ ngày 21/8/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp nên được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu bị đơn trả khoản vay phát sinh theo Hợp đồng hạn mức thấu chi số 831/2018/HDTTC/PVB-PGD.LĐH ngày 03/7/2018:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của đương sự có cơ sở xác định: Ngày 03/7/2018, PB cấp tín dụng cho bà Trịnh Trần Phương U thông qua Hợp đồng hạn mức thấu chi số 831/2018/HDTTC/PVB-PGD.LĐH, hạn mức là 27.000.000 đồng; Mục đích sử dụng: tiêu dùng; Thời hạn thấu chi: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng; Lãi suất trong hạn: 17,5%/năm cố định trong vòng 06 tháng đầu, các tháng tiếp theo áp dụng theo quy định thông thường ban hành từng thời kỳ thay đổi 03 tháng/lần; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Thực hiện hợp đồng bà U đã nhận đủ số tiền 27.000.000 đồng một lần vào ngày 03/7/2018.

Căn cứ bảng kê tính lãi ngày 20/8/2025 thì tổng số nợ phát sinh từ Hợp đồng hạn mức thấu chi số 831 của bà U tạm tính đến ngày 20/8/2025 là 75.852.868 đồng, trong đó nợ gốc là 27.000.000 đồng, nợ lãi (*trong hạn và quá hạn*) là 48.852.868 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*”;

Căn cứ Điều 6 Hợp đồng hạn mức thấu chi số 831 quy định: “*Trong mọi trường hợp, vào ngày kết thúc thời hạn HMTTC quy định tại hợp đồng này, chủ tài khoản phải thanh toán đầy đủ toàn bộ số tiền thấu chi, lãi thấu chi và bất kỳ khoản thanh toán nào khác phát sinh từ hợp đồng này cho ngân hàng.*”;

Căn cứ Điều 7 Hợp đồng hạn mức thấu chi số 831 quy định: “*Ngân hàng được quyền chuyển toàn bộ dư nợ thấu chi và số tiền lãi thấu chi của Chủ tài khoản sang nợ quá hạn nếu hết thời hạn HMTTC mà chủ tài khoản không thanh toán được hết số tiền thấu chi và số tiền lãi thấu chi.*”;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010 quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng như sau: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*”

Xét thấy đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng bị đơn không trả vì vậy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng hạn mức thấu chi số 831/2018/HDTTC/PVB-PGD.LĐH ngày 03/7/2018 tạm tính đến ngày 20/8/2025 là 75.852.868 đồng, trong đó nợ gốc: 27.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.790.625 đồng, nợ lãi quá hạn: 44.062.243 đồng là phù hợp với nhận định cũng như các căn cứ pháp luật đã được viện dẫn ở trên nên được chấp nhận.

Xét, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi đối với số nợ gốc kể từ ngày 21/8/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp nên được chấp nhận.

[2.3] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho hợp đồng cho vay số 1479/2017/HĐTD/PVB-PGD.LĐH ngày 04/12/2017, bà Trịnh Trần Phương U đã ký với PB Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1480/2017/HĐBĐ/PVB-PGD.LĐH ngày 04/12/2017. Tài sản thế chấp là: xe ô tô con hiệu HUYNDAI; Loại: GRAND I10 1.2AT; Màu sơn: Trắng; Số khung: RLUG8W1DBHN005715; Số máy: G4LAHM570717; Biển kiểm soát: 51G-5xx.xx được đăng ký cấp Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 331015 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/12/2017 cho bà Trịnh Trần Phương U.

Xét Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết ngày 04/12/2017 có nội dung và hình thức không trái với quy định của pháp luật. Sau khi ký kết hai bên đã tiến hành đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền vì vậy hợp đồng này đã phát sinh hiệu lực.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 7 của Hợp đồng thế chấp các bên có thỏa thuận: *“Các trường hợp xử lý tài sản thế chấp: ...bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo các Văn Kiện Tín Dụng, bao gồm cả trường hợp Bên Thế Chấp phải trả nợ trước hạn cho ngân hàng...”*

Căn cứ Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015 có quy định: *“Các trường hợp xử lý tài sản bảo đảm: 1. Đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ...”*;

Căn cứ Điều 303 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“...Bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm có quyền thỏa thuận một trong các phương thức xử lý tài sản cầm cố, thế chấp sau đây: a. Bán đấu giá tài sản...”*;

Căn cứ Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Quyền của bên nhận thế chấp...7. Xử lý tài sản thế chấp khi thuộc trường hợp quy định tại Điều 299 của Bộ luật này”*.

Với nhận định và các căn cứ pháp luật đã viện dẫn ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cơ quan Thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bà U không trả nợ hoặc trả không đủ nợ khi đến hạn của Hợp đồng cho vay số 1479/2017/HĐTD/PVB-PGD.LĐH ngày 04/12/2017.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Đ được chấp nhận, bị đơn bà U phải trả cho nguyên đơn số tiền 648.321.713 đồng phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 1479 và 75.852.868 đồng phát sinh từ Hợp đồng hạn mức thấu chi số 1480. Vì vậy bà U phải chịu án phí sơ thẩm là 29.932.869 đồng + 3.792.643 đồng = 33.725.512 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208, Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ khoản 1 Điều 280; Điều 299, Điều 303, Điều 307, Điều 308 Điều 323, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1. Buộc bị đơn bà Trịnh Trần Phương U phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Đ số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 1479/2017/HĐTD/PVB-PGD.LĐH ngày 04/12/2017 tạm tính đến ngày 20/8/2025 là 648.321.713 đồng, trong đó nợ gốc là 274.492.727 đồng, lãi trong hạn là 89.695.531 đồng; lãi quá hạn là 249.758.621 đồng, lãi phạt là 34.374.834 đồng. Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Trịnh Trần Phương U còn phải tiếp tục trả lãi đối với số tiền nợ nêu trên kể từ ngày 21/8/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1479/2017/HĐTD/PVB-PGD.LĐH ngày 04/12/2017 được ký kết giữa bà Trịnh Trần Phương U và Ngân hàng Đ - Chi nhánh G - Phòng giao dịch L.

Sau khi bà Trịnh Trần Phương U trả hết số tiền nợ gốc và lãi đã nêu trên, Ngân hàng Đ có trách nhiệm làm thủ tục xóa thế chấp và hoàn trả cho bà U toàn bộ bản chính giấy tờ của tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 331015 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/12/2017.

Nếu đến thời hạn trả nợ đã ấn định ở trên mà bà Trịnh Trần Phương U không trả hoặc trả không đủ thì nguyên đơn Ngân hàng Đ được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản đã thế chấp là xe ô tô con hiệu HUYNDAI; Loại: GRAND I10 1.2AT; Màu sơn: Trắng; Số khung: RLUG8W1DBHN005715; Số máy: G4LAHM570717; Biển kiểm soát: 51G-5xx.xx, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 331015 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/12/2017 cho bà Trịnh Trần Phương U làm chủ sở hữu để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc bán đấu giá tài sản không đủ trả nợ thì bà Trịnh Trần Phương U còn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại.

1.2. Buộc bà Trịnh Trần Phương U phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Đ số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng hạn mức thấu chi số 831/2018/HDTC/PVB-PGD.LĐH ngày 03/7/2018 tạm tính đến ngày 20/8/2025 là 75.852.868 đồng, trong đó nợ gốc là 27.000.000 đồng, lãi trong hạn là 4.790.625 đồng, lãi quá hạn là 44.062.243 đồng. Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Trịnh Trần Phương U còn phải tiếp tục trả lãi đối với số tiền nợ gốc nêu trên kể từ ngày 21/8/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng hạn mức thấu chi số 831/2018/HDTTC/PVB-PGD.LĐH ngày 03/7/2018 được ký kết giữa bà Trịnh Trần Phương U và Ngân hàng Đ - Chi nhánh G - Phòng giao dịch L.

2. Về án phí: Bà Trịnh Trần Phương U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 33.725.512 đồng (Ba mươi ba triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn năm trăm mười hai đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.410.323 đồng (*chín triệu bốn trăm mười nghìn ba trăm hai mươi ba đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0032740 ngày 21/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận B, TP. Hồ Chí Minh (*nay là Phòng Thi hành án dân sự K – TP. Hồ Chí Minh*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Đ, bà Trịnh Trần Phương U có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND K-TPHCM;
- Phòng THADS K – TP.HCM;
- TAND TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Sơn